

PROTECTOR 12PACK 4 X 4 4 C

PROTECTORP

Găng tay HPPE (polyethylene ệu s ớp phủ **nitrile kép** ớ
Găng tay ch ố n g cắt PROTECTOR l à ề a Safety Jogger đảm
ự khéo léo, an toàn, độ bám và độ tin cậ y. Chúng đư ợ c t ế kế cung cấp
độ b ề n c ố ao cho các điều k i ệ n vận hành t ừ nh ẹ
để n ặn g. Ngoài khả năng ch ố i đa, găng tay
găng tay này còn mang lại sự thoải mái và linh hoạt tuyệt vời cho các
h oạt độ ni. Lg ớp phủ nitrile kép
trên lòng bàn tay và 3/4 mu bàn tay. L ớp phủ thứ hai (màu đen)
bằn g b ọt nitrile (trong điều k i ệ n ẩm ư ớt) trên lòng
bàn tay ngón tay.

lót	i HPPE/polyamide/polyester/elastane/latex dày 13 gauge
l	CÁT NITRILE/NITRIL MÀU
Loạ	SIF không chứa silicone
Phạm vi kích thước	EU 7-12
thép	0.047 kg
ẩn hóa u chu	ANSI/ISEA 105:2016 : A3 5 6 EN 407:2020 : X 1 X X X X EN ISO 21420:2020 EN 388:2016 : 4 X 4 4 C

ất

EN ISO 21420

EN 388:2016

4 X 4 4 C

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Hoá h oạch , Xây dự n g, Ngành
công n ghiệp , Khai thác m ỏ , Dầu khí , thiế n thu

Lớp phủ **hai** l
Găng tay này có hăng
điều.kiện ẩm ướt

Khả **năng** chống cắt **cao**
Những chiếc găng tay này có khả năng bảo vệ cao
và bảo vệ tay bạn khỏi các . Chúng phủ hợp
i những công việc có nguy cơ bị cắt ở mức trung bình.



075

mức độ hiệu s

EN388:2016	0	1	2	3	4	5
a. Khả **năng** chống **mài mòn** (lượt)	< 100	100	500	2000	8000	-
b. Khả **năng** chống **ghép** nối)	< 1.2	1.2	2.5	5.0	10.0	20.0
ộ bền **xé** (Newton)	< 10	10	25	50	75	-
d. Sức cản **(Newton)**	< 20	20	60	100	150	-

EN ISO 13997 (TDM-100 test)	A	B	C	D	E	F
e. Khả **năng** chống cắt **(TDM 100)**	2	5	10	15	22	30

a. Khả năng chống **mài mòn:** Dựa trên số **chu kỳ** cần thiết để **chà xát** qua găng tay mẫ
b. Khả năng dựa trên số chu kỳ cần thiết để mẫ
c. Khả năng chống **xé:** Dựa trên lượng lực cần thiết để **xé** mẫ
d. Khả năng chống **xuyên** thủng: Dựa trên lực cần thiết để xuyên có kích
thước **tiêu** chu
e. Khả năng chống cắt theo thử nghiệm TDM100: dựa trên số chu kỳ cần thiết để cắt
ốc độ không đổi qua mẫ